

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp KTLĐ K10 Mã lớp học 29,140 Lý thuyết

Môn học: KLMH25 Kỹ thuật xung - số

Giáo viên: Đặng Thị Diễm Trinh

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 20/7/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD183066	Ngô Tuấn Thành	07/10/1998	4		Thành	
2	CD181132	Lê Trọng Anh	29/11/2000	3		Anh	
3	CD180473	Nguyễn Danh Vương Bình	09/01/2000	3		Bình	
4	CD183047	Nguyễn Văn Cầm	27/03/1999	2		Cầm	
5	CD181375	Nguyễn Đình Chiến	25/12/2000	7		Chiến	
6	CD181395	Phạm Thành Chung	29/12/2000	2		Chung	
7	CD181291	Trương Công Cường	11/12/2000	2		Cường	
8	CD180254	Lê Hải Đăng	28/05/2000	3		Đăng	
9	CD182871	Nguyễn Anh Đức	06/06/2000	Thi lại			
10	CD182836	Lê Công Dũng	05/05/2000	3		Dũng	
11	CD180416	Nguyễn Tiến Dũng	18/09/1998	7-		Dũng	
12	CD182062	Nguyễn Linh Giang	30/07/2000	Thi lại			
13	CD180239	Nguyễn Văn Hải	02/02/1999	5-		Hải	
14	CD173974	Nguyễn Trung Hiếu	28/07/1998	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
15	CD180556	Nguyễn Văn Hiếu	21/06/2000	Thi lại			
16	CD182901	Trần Văn Hòa	14/06/2000	4		Hòa	
17	CD182145	Trịnh Minh Hòa	23/11/2000	Học lại			
18	CD181787	Vũ Minh Hoàn	16/08/2000	4		Hoàn	
19	CD180886	Lê Anh Hoàng	14/12/2000	4		Hoàng	
20	CD173371	Phạm Đức Hội	14/10/1999	5-		Hội	
21	CD181678	Nguyễn Đức Huy	15/10/2000	7		Huy	
22	CD180166	Phan Ngọc Huy	16/12/1997	7		Huy	
23	CD181156	Vũ Minh Huy	22/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
24	CD180674	Lê Quang Khải	19/03/2000	2		Khải	
25	CD181890	Nguyễn Hữu Khánh	27/01/1999	5-		Khánh	
26	CD182588	Phùng Đức Khánh	21/11/2000	4		Khánh	
27	CD181378	Nguyễn Xuân Lãm	15/09/2000	3		Lãm	
28	CD181118	Nguyễn Khắc Linh	05/08/2000	3		Linh	
29	CD181286	Đinh Tuấn Long	27/12/2000	5		Long	
30	CD181413	Hoàng Phi Long	09/01/2000	3		Long	
31	CD180898	Vũ Bảo Luân	14/12/2000	3		Luân	
32	CD181691	Đỗ Khắc Minh	20/09/2000	5		Minh	
33	CD182325	Hoàng Phương Nam	22/09/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
34	CD180284	Nguyễn Tiến Nhật	27/10/2000	5-		Nguyệt	
35	CD170890	Nguyễn Văn Phi	21/07/1996	4		Phi	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180278	Đặng Xuân Quyền	16/01/2000	4		Quyền	
37	CD181402	Kiều Xuân Quỳnh	10/10/2000	4	Không được thi do không hoàn thành học phí	Quỳnh	30/8
38	CD181981	Nguyễn Thị Thu Trang	24/08/2000	7		Trang	
39	CD180633	Trần Văn Trung	16/10/2000	6		Trung	
40	CD181896	Đỗ Văn Trường	27/09/2000	6		Trường	
41	CD180558	Nguyễn Xuân Trường	08/04/2000	4		Trường	
42	CD180248	Phạm Văn Tuấn	30/01/2000	Thi lại			
43	CD183088	Phan Anh Tuấn	11/09/1999	4		Tuấn	

Tổng số sinh viên dự thi: 35

Số sinh viên đạt: 13

Tổng số tờ giấy thi: 35

Ngày giáo viên nộp điểm: 24/7/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trình
Đặng Thị Diễm Trình

CÁN BỘ COI THI 1

Thư Hương
Nguyễn Thị Thu Hằng

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Mạnh Tiến

CÁN BỘ COI THI 2

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
TS. Nguyễn Mạnh Tiến